

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Ngô Thị Xuân T và anh Lê Văn H;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Xuân T;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

* *Người khởi kiện*: Chị Ngô Thị Xuân T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

* *Người bị kiện*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 5 năm 2025, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Xuân T và anh Lê Văn H thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Ngô Thị Xuân T và anh Lê Văn H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung, thoả thuận khi ly hôn để chị Ngô Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Kiều L sinh ngày 16/2/2015 và để anh Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Nhật N sinh ngày 09/7/2017 kể từ tháng

5/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành, tự lập được; Chị T, anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Chị T, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Chị T, anh H và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H, chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Hà Nam;
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- UBND phường Châu Giang;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Thuận

